

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỨC HIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: /BC-UBND

Đức Hiệp, ngày tháng năm 2018

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**

Xã Đức Hiệp, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là người nghèo trong khu vực rủi ro cao, phụ nữ, người cao tuổi và người khuyết tật nhiều lĩnh vực đời sống và xã hội. Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên kiến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho các kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và là đầu vào cho dự án GCF.

**I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ ĐỨC HIỆP;**

**Đặc điểm tự nhiên:**

Xã Đức Hiệp nằm về phía Tây Bắc huyện Mộ Đức, cách trung tâm huyện lỵ khoảng 7km nằm trong tọa độ địa lý 14<sup>0</sup>58'58" đến 15<sup>0</sup>01'25" vĩ độ Bắc, 108<sup>0</sup>50'37" đến 108<sup>0</sup>51'52" kinh độ Đông. Ranh giới hành chính được xác định như sau:

- Phía Đông giáp với xã Đức Chánh và Đức Nhuận.
- Phía Tây giáp với xã Hành Phước và Hành Thịnh huyện Nghĩa Hành.
- Phía Nam giáp với xã Đức Hòa.
- Phía Bắc giáp Sông Vệ và xã Nghĩa Mỹ huyện Tư Nghĩa.

Đức Hiệp là xã đồng bằng của huyện Mộ Đức, có địa hình tương đối bằng phẳng. Ngoài khu gò đồi của dãy núi Vom, núi Mồ Côi hơi có độ nghiêng từ Đông sang Tây và từ Nam ra Bắc.

**Đặc điểm khí hậu nổi bật:**

TT	Điều kiện khí hậu	Đặc điểm		Dự báo BĐKH của Tỉnh năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (Theo báo cáo của Bộ TNMT 2016) <sup>1</sup>
	Chỉ số khí tượng thủy văn	Đơn vị	Tháng xảy ra	
1	Nhiệt độ Trung bình ( <del>26,8°C</del> )	<del>(26,8°C)Xã Đức Hiệp</del>	<del>Quanh năm</del>	<del>Tăng 1,9°C</del> <i>(giá trị dao động khoảng 1,3-2,6°C)</i> <i>(trang 47, 49, kịch bản BĐKH)</i>
2	Nhiệt độ cao nhất	<del>Xã Đức Hiệp (40 -</del>	Tháng 6 đến tháng 8	<del>Tăng thêm khoảng</del>

<sup>1</sup> [http://www.imh.ac.vn/files/doc/KichbanBĐKH/KBBĐKH\\_2016.pdf](http://www.imh.ac.vn/files/doc/KichbanBĐKH/KBBĐKH_2016.pdf)

	<del>(40 – 41°C)</del>	<u>41°C</u>		<u>1.6-2.4oC</u> (Hình 5.5, trang 51 – kích bản BDKH)49)
3	Nhiệt độ thấp nhất <del>(dưới 20°C)</del>	<del>(dưới 20°C)</del> <u>Xã Đức Hiệp</u>	Tháng 11 đến tháng 12 và tháng 01 năm sau	<u>Tăng thêm khoảng 1.6-1.8oC</u> (Hình 5.7a, trang 51 – kích bản BDKH)
4	Lượng mưa Trung bình <del>(1.915mm)</del>	<del>(1.915mm)</del> <u>Xã Đức Hiệp</u>	Phân bố không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 9 kéo dài đến tháng 02 năm sau, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 10,11)	<u>Tăng thêm khoảng 25.1 mm</u> (dao động trong khoảng 17.0-33.5mm) (Bảng 5.2a, trang 55)
5	Lượng mưa Cực trị - <u>5 ngày lớn nhất trong năm cao nhất</u> (mm)	300mm		<u>Tăng thêm khoảng 40-50mm/đợt</u> (Hình 5.14a, trang 59)
	Diễn biến	Diễn biến	Tần suất /năm	
6	Xu hướng hạn (tăng)	Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao	Tháng 7 đến tháng 8	
7	Xu hướng bão (tăng)	Xảy ra bất ngờ, ngày càng mạnh	Khoảng 15 đến 16 cơn bão/năm	
8	Xu hướng lũ (tăng)	Xảy ra bất ngờ, lớn nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh	Từ đầu tháng 10 tháng 12	
9	Số ngày rét đậm	Nhiệt độ ngày càng xuống thấp, kéo dài	Từ tháng 12 đến đầu tháng 2	

10	Mức nước biển tại các trạm hải văn	Không có		<b><u>Tăng khoảng 25cm</u></b> <u>(dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ đèo hải văn đến mũi đại lảnh)</u> <u>(Bảng 6.7, trang 69 – RCP8.5)</u>
11	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão	Ngày càng tăng lên	Từ đầu tháng 10 tháng 12	<b><u>Khoảng 0.86% diện tích – tương đương khoảng 514,080ha</u></b> <u>(Bảng 6.10, kích bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 73, 77)</u>

- **Bảng thống kê:**

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại hình sản xuất
1	Tổng diện tích đất tự nhiên	908,34 ha	Đất phi nông nghiệp; Đất nông nghiệp; Đất chưa sử dụng
2	Đất phi nông nghiệp	263,2ha	Đất ở nông thôn (72,14ha); đất chuyên dùng (93,19 ha); đất tôn giáo tín ngưỡng (0,6 ha); đất nghĩa trang, nghĩa địa (41,13 ha); đất sông suối và mặt nước chuyên dùng (56,14 ha).
3	Đất nông nghiệp	621,54 ha	Đất sản xuất nông nghiệp (469,64 ha); đất lâm nghiệp: (151,9 ha).
4	Đất chưa dùng	25,66 ha	

- **Tình hình kinh tế xã hội:**

- Diện tích tự nhiên của xã là: 908,34 ha chiếm 4,25% diện tích tự nhiên của huyện Mộ Đức. Xã Đức Hiệp có 5 thôn: Nghĩa Lập, An Long, Phú An, Chú Tượng, Phước Sơn người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp; dân số toàn xã qua khảo sát và điều tra năm 2011 có 8.503 người, khoảng 2030 hộ.

- Người dân đa số làm nghề nông, trồng trọt và chăn nuôi là chính.

- Thu nhập chủ yếu là nam giới, do nam giới là trụ cột chính của gia đình, là người quyết định chủ yếu.

**Bảng thống kê Dân số:**

TT	Thôn	Số hộ			Số khẩu		
		Tổng	Nghèo	Cận nghèo	Tổng	Nam	Nữ
1	An Long	340	21	75	1285	660	625
2	Nghĩa Lập	487	29	94	1865	910	955
3	Phước Sơn	455	28	98	2448	1144	1304
4	Chú Tượng	270	18	48	1105	542	563
5	Phú An	468	25	77	1800	937	863
Tổng		2 030	121	392	8503	4193	4310

**Nhóm dễ bị tổn thương:**

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương				
		Trẻ em dưới 16	Phụ nữ sinh đẻ *	Người cao tuổi	Người khuyết tật	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	An Long	380	13	152	32	21
2	Nghĩa Lập	420	24	250	54	29
3	Phước Sơn	450	36	270	45	28
4	Chú Tượng	150	15	187	40	18

5	Phú An	180	28	250	62	25
Tổng		1580	116	1109	233	121

(Phụ nữ sinh đẻ\*: Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi).

## II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI/BĐKH

### A-THÔNG TIN CƠ BẢN

#### 1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Hoạt động sản xuất, kinh doanh	Diện tích (ha)	Quy mô (% tổng diện tích)	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình (người/năm)
1	Sản xuất nông nghiệp	621,54 ha	68,4%	85%	4,5 triệu/năm
	• Lúa	456 ha	50,2%	85%	
	• Rau màu	33,1 ha	3,6%	50%	
	• Cây công nghiệp	151,9 ha	16,7%	10%	
2	Chăn nuôi	12.710 con	100%	70%	
	• Trâu bò	1650 con	12,93%	40%	
	• Lợn	8600 con	67,7%	60%	
	• Dê, cừu	60 con	0,47%	0,001%	
	• Gia cầm	2400 con	18,9%	85%	
3	Sản xuất lâm nghiệp	151,9 ha	16,7%	10%	
4	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp	05 lò sản xuất gạch		0,001%	
5	Buôn bán nhỏ và tiểu thương				
6	Thợ xây			20 triệu/năm	
7	Nghề khác				

#### \*Nhận xét:

- Công việc sản xuất của phụ nữ và nam giới là tương đương bằng nhau. Nhưng rủi ro là phụ nữ chịu nhiều hơn.

- Thu nhập thì bấp bênh do ảnh hưởng của thiên tai, thời tiết khắc nghiệt.

## 2. Hạ tầng cơ sở:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/sử dụng	Số lượng/Chất lượng	Ghi chú (ghi rõ chi tiết tình hình hiện trạng như thế nào)
1	Điện dân dụng	2008	Tốt	Xã Đức Hiệp đang sử dụng nguồn điện lưới quốc gia
2	Đường giao thông	2002	Trung bình	Cứng hóa
3	Trường học các cấp - Cấp I - Cấp II	1975 1978	Trung bình	Chưa đạt chuẩn (Cấp I: 16 lớp, 386 học sinh, 20 phòng học; Cấp II: 12 lớp, 336 học sinh; 16 phòng học)
4	Nhà trẻ, Mẫu giáo	2005	Trung bình	Chưa đạt chuẩn ( quá tải, xuống cấp, thiếu phòng học,..)
5	Trạm y tế	1975	Tốt	Đạt chuẩn, nhà kiên cố.
6	Công sở - Trụ sở UBND xã - Trụ sở Ban Nhân dân thôn/khu phố	1945 1975	Tốt	Kiên cố Nhà một tầng
7	Chợ	1975	Trung bình	Nông thôn (nhiều chỗ hư hỏng, xuống cấp,..)

### \* Nhận xét:

- Tuyến đường tỉnh ĐT.624B (Quán Lát-Đá Chát) đi qua xã dài khoảng 3,5km; Tuyến đường huyện ĐH.31B (Bò Đề - Chợ Vom) dài 6km. Đường trục xã: **Toàn xã có 05 tuyến đường trục xã với tổng chiều dài 6,7 km quy mô mặt cắt 6,5 m, trong đó: 2,51 km là đường bê tông chiếm tỷ lệ 37,4%**, theo tiêu chuẩn nông thôn mới cần phải nâng cấp và mở rộng. Còn lại là đường đất hiện đang xuống cấp, khó khăn cho việc đi lại cũng như giao thương hàng hóa. Đường trục thôn: tổng số có **40 tuyến** đường trục thôn với tổng chiều dài **26,8 km trong đó: 4,69 km là đường bê tông chiếm tỷ lệ 18%**. Còn lại là đường đất chất lượng kém với mặt cắt ngang hiện trạng 5,0 m thường bị lầy lội vào mùa mưa, rất khó khăn cho việc sinh hoạt của nhân dân. Đường Ngõ xóm được cứng hóa (theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT): Tổng số có 63 tuyến đường ngõ xóm với tổng chiều dài 15,9

**Commented [B1]:** Phần này cần thảo luận để so sánh cả 3 xã xem nên đưa thông tin thế nào....

Có thể tìm cách đưa thành câu hỏi khảo sát?

km quy mô mặt cắt 4 m, là đường đất chất lượng kém, thường bị lầy lội vào mùa mưa, rất khó khăn cho việc sinh hoạt của nhân dân. Đường trục chính nội đồng được cứng hoá, xe cơ giới có thể đi lại thuận tiện: **Tổng số có 61 tuyến đường nội đồng với tổng chiều dài 28,6 km quy mô mặt cắt 3m.** Hiện trạng đường chưa được cứng hóa nên rất khó khăn trong việc vận chuyển. Nên khả năng tiếp cận của phụ nữ, nam giới tương đối đều nhau.

- Hệ thống kênh mương cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh, hệ thống kênh mương do xã quản lý đảm bảo theo tiêu chuẩn và luôn thông thoáng một số tuyến kênh chính đang được kiên cố hóa. Toàn xã có: 19 tuyến kênh mương cấp III phục vụ sản xuất cho toàn xã. Tổng chiều dài 19 km, đã kiên cố hóa 3,9 km chiếm tỷ lệ 21%. Phục vụ tốt cho việc tưới tiêu, cả phụ nữ, nam giới đều tiếp cận được.

- Xã Đức Hiệp đang sử dụng nguồn điện từ lưới điện quốc gia; có khoảng 17,23km đường dây hạ thế trên địa bàn xã. Tỷ lệ sử dụng điện trên toàn xã đạt 100%; tuy nhiên điện kéo đến một số nhỏ hộ tiêu thụ còn chưa được an toàn. Do địa bàn xã số lượng nhà ở đơn sơ còn quá lớn nên vì thế đối tượng là phụ nữ dễ bị tổn thương hơn so với nam giới.

- Toàn xã có 4 điểm trường mầm non nằm tại 3 thôn, riêng tại thôn Phước Sơn có trường mầm non bán trú Đức Hiệp cơ sở 1 với 4 phòng học. Các điểm trường cơ sở hạ tầng còn đơn sơ, chưa có sân chơi dành cho trẻ, thiếu bóng cây xanh. Hầu hết hiện nay các điểm trường đã bị xuống cấp vì xây dựng đã lâu, trang thiết bị đều cũ, thiếu dụng cụ, đồ chơi dạy và học. Xã có 2 cơ sở trường tiểu học tại thôn Phước Sơn và Nghĩa Lập, cả 02 trường đều có nhà tầng. Có 01 trường THCS nằm ở thôn Phước Sơn, đã xây nhà tầng, nhưng vẫn thiếu phòng học. Giáo viên là phụ nữ và nam giới thì tương đối đồng đều nhau.

- Xã có 01 trạm y tế nằm trên địa bàn thôn Phước Sơn. Trạm có 02 bác sĩ, 02 nữ hộ sinh, 02 điều dưỡng và 01 dược trung. Hàng năm, trạm đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe người dân. Số lượng phụ nữ chiếm đa số.

### 3. Nhà ở:

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà tạm bợ
1	An Long	340	30	200	40	20
2	Nghĩa Lập	487	60	165	155	60
3	Phước Sơn	455	144	192	96	48
4	Chú Tượng	280	34	91	95	30
5	Phú An	468	46	92	138	182
<b>Tổng</b>		2030	314	740	524	340

**Hiện trạng Nhà dân sinh và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH:**

Loại Nhà	Tổng số hộ	% nhà thuộc vùng <b>rủi ro cao</b> với thiên tai, BĐKH (*)	% nhà thuộc vùng <b>rủi ro trung bình</b> với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4
Nhà đơn sơ	340	100%	0%
Nhà thiếu kiên cố	524	75%	25%
Nhà bán kiên cố	740	50%	50%
Nhà kiên cố	314	0%	90%
Công trình dân sinh khác (nhà cộng đồng, v.v.)	4	0%	50%

**\*Nhận xét:**

- Nhà sập hoàn toàn : 01 nhà, sạt vách, siêu vẹo nặng: 02 nhà, ngập nước: 1.650 nhà; trường học: Sập hoàn toàn 03 phòng học tại trường tiểu học Đức Hiệp cơ sở 2, sập 220m tường rào, tủ hồ sơ, bàn ghế học sinh và các trang thiết bị khác của nhà trường bị ướt, hư hỏng thiệt hại khoảng 464 triệu.

**4. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm cấp nước công cộng/nước máy/Tự chảy	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
An Long	340	20	290	0	0	315	10	5
Nghĩa Lập	487	6	400	0	0	425	15	10
Phước Sơn	455	48	398	0	0	336	24	70
Chú Trọng	280	32	250	0	0	227	14	9
Phú An	468	1730	395	0	0	450	9	0

**5. Y tế (dịch bệnh liên quan đến thiên tai/BĐKH)**

Loại dịch bệnh	Đối tượng (ghi rõ số người và năm)
----------------	------------------------------------



liên quan đến người	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Sốt rét	0	0	0	0	0	0
Bệnh ngoài da	0	0	0	0	0	0
Viêm đường hô hấp	180 năm 2018	0	0	300 năm 2018	25 năm 2018	0
Tay chân miệng	0	0	0	0	0	0

#### 6. Hiện trạng rừng và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH

Loại rừng	Tổng diện tích (ha)	Diện tích rừng thuộc vùng <b>rủ ro cao</b> với thiên tai, BĐKH (*)	Diện tích rừng thuộc vùng <b>rủ ro trung bình</b> với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4
Rừng trên cạn	151,9ha	0 ha	151,9ha

#### Chất lượng và hiện trạng quản lý sử dụng rừng tại cộng đồng

Loại rừng	Tổng Diện tích rừng thuộc vùng <b>rủ ro cao &amp; trung bình</b> với thiên tai, BĐKH (*)	Liệt kê tên các loại cây được trồng bản địa hoặc loại cây do cộng đồng đề xuất mới (nếu cần thiết)	Liệt kê 3 mô hình sinh kế trong rừng ngập mặn do cộng đồng đề xuất triển khai tại xã (ưu tiên các mô hình đã thí điểm thành công)
1	2	3	4
Rừng trên cạn	151,9 ha , rủ ro trung bình	Keo	

#### \*Nhận xét:

Theo kết quả thống kê hiện trạng đất đai năm 2011 (Tính đến ngày 01/01/2012) Tài nguyên rừng của xã Đức Hiệp không đáng kể. Diện tích đất rừng sản xuất: 151,9 ha chiếm 24% diện tích đất tự nhiên của xã.

Diện tích rừng chủ yếu là trồng cây công nghiệp ngắn ngày (cây keo lai). Hiệu quả đem lại nguồn thu nhập cao cho người dân.

Hợp tác xã nông nghiệp giao cho người dân tự quản lý, tự canh tác trên diện tích mình được đảm nhận.

Tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định.

### **7. Công tác phòng, chống thiên tai:**

- Do đặc thù của xã nằm dọc theo dòng sông Vệ, sông Thoá nhiều khu dân cư ở vùng trũng thấp, nhà cửa chưa được xây dựng kiên cố; diện tích lúa và hoa màu cũng nằm trong vùng trũng và bờ sông dễ bị ngập úng, sạt lở, bồi đắp. Vì vậy công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Hàng năm Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Đức Hiệp đều xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch và Phương án phòng chống thiên tai với phương châm 4 tại chỗ nhằm đề chủ động ứng phó giảm thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai thông qua hệ thống truyền thông và lồng ghép vào các cuộc họp dân ở các thôn.

- Thường xuyên củng cố và kiện toàn BCH PCTT và TKCN xã, có 35 thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Huy động các thanh viên trong đội TNXX - CTĐ, đội CH- CN tham gia các lớp tập huấn kỹ năng PCTT, CH\_CN. Trong đó có lồng ghép giới, đối tượng nữ chiếm khoảng 30%.

- Trang thiết bị PCTT của xã gồm có: ghe:46 cái, áo phao:60 cái, phao tròn:19 cái, Loa cầm tay:5 cái;...

- Vai trò của hội Phụ nữ là tương đối quan trọng trong công tác vận động người dân ở vùng không an toàn di chuyển đến khu vực an toàn.

Tuy nhiên công tác này của xã vẫn còn một số tồn tại hạn chế đó là: Hầu hết cán bộ làm công tác PCTT&TKCN ở địa phương chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng. Các trang thiết bị chưa đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động và kinh phí còn hạn chế. Một số thành viên trong đội PCTT, CH-CN thì đi làm ăn xa.

## **B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI/BĐKH, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG, NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ NHẬN THỨC VỀ RRTT CỦA NGƯỜI DÂN**

### **1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương**

#### **A) Nhận xét chung:**

**Commented [B2]:** Có nên cân nhắc để cán bộ đầu mối của xã trả lời thông qua bảng hỏi

Tham khảo một số phương án RTA làm có vẻ phù hợp trong mục này



Hình: Bản đồ khu vực và đặc điểm rủi ro thiên tai do dân vẽ (chụp ảnh)

### B) Đánh giá chung:

- Do đặc điểm chung của xã Đức Hiệp bị bao bọc bởi 02 hệ thống sông: Sông Vệ và sông Thoa, trong đó xã là nơi đầu nguồn của hệ thống sông Thoa. Ngoài ra, trên địa bàn xã có tuyến đường sắt Bắc – Nam chạy dọc theo địa bàn xã nên khi có mưa, lũ trên các sông sẽ làm cho tình trạng ngập lụt nghiêm trọng tại địa bàn các thôn phía trên đường sắt.

- Người dân chưa có phương tiện CH-CN. Nhiều người già neo đơn thiếu người hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai đặc biệt là di dời đồ đạc, lương thực. Và người dân tránh lũ, bão chủ yếu là di chuyển từ nhà này sang nhà khác cao hơn, an toàn hơn.

- Một số bộ phận người dân còn chủ quan, xem nhẹ diễn biến lũ nên khi lũ diễn biến nhanh dễ gây thiệt hại cho dân. 10% người dân chưa chấp hành nghiêm túc lệnh di dời, sơ tán từ chính quyền. Nhiều người dân vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào chính quyền trong phòng, chống lũ.

- Thanh niên có sức khỏe đi làm ăn xa nên khi cần huy động lực lượng gặp nhiều khó khăn. Một số người già neo đơn thiếu người hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai đặc biệt là di dời đồ đạc, lương thực.

- Nhiều nhà cấp 4 của người dân ở vùng trũng, thấp chưa có gác lửng nên tuy lương thực, thực phẩm có dự trữ nhưng dễ bị ướt, hư hỏng.

- Với đặc điểm là xã thuần nông với hơn 90% người dân trên địa bàn xã sống bằng nghề nông, các loại nông sản chủ yếu gồm: Lúa, ngô, đậu, dâu và một phần diện tích trồng ớt. Trong đó, nhiều diện tích trồng ớt ở khu vực bãi bồi sông Vệ nên dễ hư hỏng khi có mưa to.

- Hầu hết người dân chưa biết cách bảo vệ an toàn cho gia súc, gia cầm nên khi có lũ tỷ lệ gia súc nhỏ (heo) và gia cầm bị chết rất lớn. Trong đó, gà, vịt và heo chưa có kế hoạch và biện pháp bảo vệ nên tỷ lệ chết do mưa, lũ rất cao.

- Chưa có hệ thống nước sạch nông thôn cung cấp cho nhân dân trong khi nguồn nước bị ô nhiễm nhiều do khu chôn lấp tập trung tại núi Vom ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm và nguồn nước từ sông Thoa bị ô nhiễm do sông Thoa bị tắt nghẽn do bèo, cây cối, rác thải.

- Ý thức chấp hành trong việc BVMT của một số người dân còn hạn chế, nhiều người biết việc bảo vệ môi trường là quan trọng, cần thiết nhưng chưa thực hiện, còn có tư tưởng “nhà nào hay nhà nấy”.

- Một số hộ dân chăn nuôi chưa có biện pháp xử lý phân, rác thải nên khi có mưa lớn, lũ ảnh hưởng môi trường rất lớn.

- Khi hạn hán xảy ra: Là xã nằm ven sông Vệ và được hỗ trợ tưới từ hệ thống Thạch Nham tuy nhiên, khu vực thôn Nghĩa Lập ở cuối vùng tưới nên khi nắng nóng kéo dài, nước sông Vệ và sông Thoa hạ thấp thì 10 ha diện tích lúa tại Nghĩa Lập thiếu nước tưới cho lúa, hoa màu vào vụ Hè Thu.

**\* Vấn đề giới:**

- Các mức độ thiệt hại và tổn thương của phụ nữ là cao hơn so với nam giới.

- Tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực PCTT các nhu cầu hỗ trợ phù hợp của phụ nữ là yếu thế hơn so với nam giới.

**Lịch sử thiên tai:**

Thời gian xảy ra	Loại hình thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực (địa điểm bị thiệt hại)	Những thiệt hại, mức độ thiệt hại (an toàn cộng đồng, SXKD, VSMT)	Nguyên nhân bị thiệt hại (VC, TCXH, thái độ động cơ)	Đã làm gì để PCTT (hộ gia đình, các tổ chức,...)
(1)  <b>2013</b>	(2)  <b>Lũ, lụt</b>	(3) Mưa to kéo dài, nước dâng nhanh Xuất hiện nhiều hơn so với những năm trước đây. Nước lên nhanh, rút chậm ( 3 ngày	(4) Toàn xã (Ngập nặng ở KDC22, 23(AL), KDC 17,18,19 ,20(NL). KDC1,2 (CT);	(5) <b>ATCD:</b> -02 người bị thương .(PA) 1 người (Nữ); (PS) 1 người (Nam) <b>Nhà:</b> Sập, hư hỏng mái 3 nhà (AL1, NL1, PA1) Nhà bị ngập: chiếm 90% . Nước dâng lên	(6) <b>VC:</b> -Nhà thiếu kiên cố. -Hệ thống loa truyền thanh chưa phủ kín địa bàn ; Các hộ xa Hệ thống loa truyền thanh không nghe được thông tin - Đường chưa	(7) -Triển khai KHPCTT; -Địa phương truyền truyền diễn biến của thời tiết cho người dân. Tổ chức dân đi sơ tán người dân đến nơi an toàn. - Tổ chức cứu

		mới rút hết)	<p>KDC13, 15,16(P A); KDC 8,9,10(P S)</p> <p>cao 1,5-2mét + <b>Giao thông:</b> -Đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng.(KDC23-AL 40m; KDC22-20m; KDC24-20m; PS-300m; PA-1km; CT-500m. -Bờ kè bị sạt lở (KDC17,18-NL 200m) <b>SXKD:</b> + Lúa bị sa bồi, thủy phá ruộng lúa(NL-15ha; AL 01 ha. Sa bồi vườn(NL-5ha) +17ha diện tích lúa bị hư hỏng(NL15;AL2 ) ảnh hưởng đến năng suất giảm 30%. +Thiệt hại về họa màu(Đậu, bắp, ớt) thôn PA-18ha. +50% hàng hóa của tiểu thương bị hư hỏng, ứt. +5 máy gạo bị ngập, hư hỏng(AL-2;NL-3) +100% giếng nước bị ô nhiễm. +Thiệt hại về gia súc, gia cầm 85%. - Tài sản của các cơ quan: Trường Mẫu Giáo, cấp 1,2 đều bị ngập; các trang thiết bị trong trường học bị hư hỏng nặng, ước tính khoảng</p>	<p>kiên cố - Các trụ điện lâu năm xuống cấp(Trụ tre) <b>NTKN:</b> - Do chủ quan đến khi nước lũ lên mới di dời nên bị thương . - Nhà cửa chưa được gia cố chằng chống -Do người dân còn chủ quan không di dời tài sản trước; Không nghĩ là nước lên nhanh và lớn như vậy. <b>TCXH:</b> -Do địa lý, thấp gần sông vệ, sông Thoà. -Địa bàn, giao thông chia cắt -Mất điện, các phương tiện liên lạc không sử dụng. <b>Vấn đề giới:</b> - Trong gia đình: Không phân công rõ ràng, cho nam, nữ. - Ảnh hưởng trực tiếp đến công tác PCTT như: Khi nam giới vắng nhà chị em gặp lúng túng; -Đa số chị em phụ nữ không được tham gia các cuộc hội nghị triển khai công tác PCTT, tập huấn nên khi chuẩn bị phương</p>	<p>hộ các gia đình bị ngập lụt. Đưa người già yếu, đi sơ tán - Cung cấp lương thực, thực phẩm thuốc men, nước uống cho người dân đến nơi sơ tán. Bỏ trí lực lượng di dời, bảo vệ tài sản nơi đi và nơi đến sơ tán, lực lượng trực nơi xung yếu. - Huy động nhân dân làm vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước bằng hóa chất; Trạm y tế xã cung cấp đầy đủ thuốc cloramin để các hộ khử khuẩn - Các hộ gia đình chủ động khắc phục hậu quả sau lũ, lụt. -Thăm hỏi, động viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng -Các đoàn thể, các tổ chức, nhà hảo tâm thăm hỏi, trong và ngoài xã tặng quà cho các hộ: Mỳ tôm, tiền. - UBND xã hỗ trợ gạo cho</p>
--	--	-----------------	--	---	--

2009	Bão, lụt	Mưa to kèm theo triều cường, gió lớn, Gió cấp 10, cấp 11 Bão lớn hơn Số lần xảy	Toàn xã Nặng nhất khu vực rừng keo thôn Phước Sơn, bãi dâu, hoa màu trên	<p>1 tỷ đồng. + <b>SKVS môi trường:</b> -Môi trường bị ô nhiễm, dịch bệnh về người và gia súc. -Ô nhiễm nguồn nước, môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân</p> <p><b>ATCD</b> - Nhà sập đổ hoàn toàn, tốc mái khoảng 15%; -Tài sản, các trang thiết bị gia dụng hư hỏng khoảng 60%; -Đường giao</p>	<p>châm tại chỗ thường hay lúng túng. - Đa số các hộ gia đình không phân công các công việc rõ ràng trong PCTT, không XD kế hoạch PCTT;</p> <p><b>NTKN:</b> -Chủ quan: Đã di dời nhưng quay về lấy đồ đạc; -Thiếu kiến thức về PCTT, BDKH chưa có nhiều, thiếu kinh nghiệm.</p>	<p>người dân. - Mặt Trận, Hội CTĐ vai trò chính trong việc vận động kêu gọi, hỗ trợ giúp các hộ dân. - UBND xã hỗ trợ giống màu cho các hộ bị thiệt hại. - Chủ động khắc phục hậu quả sau lũ lụt, - 80% chị em tự lo chuẩn bị lương thực, thực phẩm.. đi sơ tán, duy trì cuộc sống gia đình. - Công việc chằng chống nhà cửa nam giới chịu trách nhiệm. - Huy động lực lượng sửa chữa giúp người dân khắc phục hậu quả thiên tai; ra quân làm công tác VS môi trường dọn dẹp vệ sinh làm sạch môi trường sau thiên tai. -Tuyên truyền cho người dân diễn biến của thiên tai -Triển khai kế hoạch PCTT -Cưỡng chế một số hộ dân nuôi trồng hải sản di dời vào</p>
------	----------	---	--	---	---	--

		ra bình thường Di chuyển khó lường, khó dự báo	địa bàn toàn xã	thông cô lập 90% trên địa bàn xã - Cột điện bị đổ, hệ thống đường dây điện bị hư hỏng nặng'. <b>SXKD:</b> -Diện tích lúa, hoa màu bị ngập úng 18 ha, giảm năng suất 90%. - Gia súc, gia cầm chết, trôi khoảng trên 85%. - Không có người chết	- Người dân chưa chủ động bảo vệ tài sản gia đình. <b>VC:</b> - Nhà không an toàn; chủ yếu lợp mái tôn, 80% các hộ không chằng chống nhà trước khi bão về. -Hệ thống thông tin chưa đến được với người dân. - Hệ thống đường điện xuống cấp. <b>TCXH:</b> - Sự vào cuộc đơn đốc kiểm tra chưa quyết liệt. - Địa hình thấp, vùng trũng - Lúa, hoa màu chưa đến mùa thu hoạch  -Thiếu thông tin cảnh báo. -Người dân chủ quan - Tàu thuyền công suất bé	nơi ở an toàn; -Hướng dẫn các hộ đánh bắt neo đậu tàu thuyền về nơi trú ẩn an toàn. - Sơ tán các hộ dân ở nơi trọng yếu. - Cung cấp lương thực phẩm cho các hộ đi sơ tán - Thăm hỏi, động viên chia sẻ với những hộ có người bị chết. Hỗ trợ vật liệu ngày công cho các hộ bị hư hỏng nhà ở tu sửa sớm ổn định cuộc sống.  -Chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương động viên, thăm hỏi, chia sẻ với các gia đình bị thiệt hại
--	--	---	-----------------	--	---	---

## 2 . Thông tin đánh giá về TTDBTT

### Bảng tóm tắt các TTDBTT

Lĩnh vực	Khía cạnh	Tình trạng dễ bị tổn thương
<b>An toàn cộng đồng</b>	Cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KDC 8, 9, 10, 11, 12 thôn Phước Sơn, KDC 22 thôn An long nằm trên vùng cao, ít bị ngập lụt.</li> <li>- Có các vùng cao an toàn như: Núi Vom, Núi Mồ Côi có thể di dời gia súc, gia cầm.</li> <li>- Nhà an toàn: Chú Tượng 18 cái, Phước Sơn: 40 cái, Phú An: 20, Nghĩa Lập: 20 cái, An long: 40 cái.</li> <li>- Nhà cấp 4 có gác lửng: Chú Tượng 30%, Phước Sơn: 30%, Nghĩa Lập: 30%, An Long: 40%, Phú An: 25%.</li> <li>- Phương tiện CH-CN của địa phương và trong dân: Ghe 46 (CT: 5, PS: 2, NL: 22, AL: 8, PA: 9), Áo phao: 60 (CT: 15, PS: 8, NL: 16, AL: 14, PA: 7); Phao tròn: 19 (CT: 4, PS: 3, NL: 3, AL: 4, PA: 5); loa cầm tay: 5 (CT: 1, PS: 1, NL: 1, AL: 1, PA: 1).</li> <li>- Trên địa bàn xã có các nơi có thể sơ tán tập trung người dân PCTT gồm: UBND xã, Trường Tiểu học, THCS, có thể đáp ứng được nhu cầu của 500 người.</li> <li>- Hệ thống điện đã cung cấp cho 100% người dân sử dụng. Các trụ điện trên trục đường chính đã được kiên cố hóa.</li> <li>- Một số tuyến giao thông trục chính đã kiên cố: CT: 2,1km, PS: 1,5km, NL: 452m, Al: 600m, PA: 1,2km. Hiện xã đã có kế hoạch trong việc kiên cố hóa, bê tông hóa các tuyến đường giao thông nông thôn tại địa phương nhằm đạt chỉ tiêu Nông thôn mới trong năm 2018.</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh đã được phủ đến hầu hết các khu dân cư. Khi có thông tin diễn biến mưa, lũ thông tin được truyền đạt liên tục đến người dân.</li> <li>- Có 02 điểm: Trường Tiểu học Đức Hiệp và Trường THCS Đức Hiệp đạt chuẩn, có dãy phòng 02 tầng đảm bảo an toàn cho học sinh.</li> </ul>
	Tổ chức xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng năm, xã, thôn đã thành lập Ban Phòng chống thiên tai và kiện toàn Đội thanh niên xung kích có quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên quản lý địa bàn cụ thể, thành viên của Ban đã có sự tham gia của nữ giới và chủ yếu trong hoạt động hậu cần, cứu trợ.</li> <li>- Để chủ động các phương án di dời, sơ tán dân PCTT, hằng năm xã đã xây dựng Phương án ứng phó thiên tai trên cơ sở tổng hợp các phương án di dời, sơ tán dân tại các thôn. Tuy</li> </ul>



		<p>nhiên, phương án này chủ yếu được xây dựng trên cơ sở kinh nghiệm của địa phương, chưa có hướng dẫn kỹ thuật do đó cần có sự hỗ trợ thêm về mặt kỹ thuật từ tỉnh, huyện để phương án được tổng quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án được thông báo cho người dân thông qua các cuộc họp và khi triển khai sẽ được thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình.</li> <li>- Các Hội Đoàn thể chính trị, xã hội đã tham gia vào thành viên của Ban PCTT xã, thôn. Tuy nhiên, khi có thiên tai, vai trò còn hạn chế, chưa phát huy hết khả năng của các cơ quan, đơn vị.</li> </ul>
	<p>Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/động cơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di dời, sơ tán, có ý thức cao trong việc phòng, chống lũ cho gia đình.</li> <li>- Tinh thần tương thân, tương ái giúp đỡ nhau trong nhân dân được nêu cao, nhất là khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi có thiên tai đáp ứng nhu cầu trong 7 ngày.</li> <li>- Là người dân sống trong vùng lũ nên nhận thức của nhân dân ngày càng nâng cao hơn, trong đó việc vớt củi trên sông, bắt đé trên bãi đã giảm rất nhiều</li> </ul>
<p>Sản xuất kinh doanh</p>	<p>Cơ sở vật chất</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tuyến kênh đã được kiên cố: 6,1km (CT: 800m, PS: 1km, 2km ; AL: 1,3km, PA: 1km) và xã đã có kế hoạch tiếp tục kiên cố hóa các tuyến kênh tưới chính trên địa bàn đảm bảo các chỉ tiêu nông thôn mới.</li> <li>- 70% người dân có máy bơm nước có thể sử dụng bơm nước để hạn chế ngập úng cho cây trồng.</li> <li>- Có 11 máy gặt đập liên hợp (PS: 4, PA: 4, NL: 3) giúp nhân dân trong việc thu hoạch nông sản.</li> </ul>
	<p>Tổ chức xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng năm, Trung tâm khuyến nông đã tổ chức tập huấn về sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, đã có 40% người dân được tham gia.</li> <li>- Tại thôn Nghĩa Lập đã có mô hình trồng rau an toàn, nuôi heo bằng đệm lót sinh học.</li> <li>- Sau lũ chính quyền đã hỗ trợ cho nhân dân tái sản xuất, khắc phục hậu quả thiên tai (hỗ trợ giống lúa, rau màu,...).</li> <li>- Để thực hiện sản xuất các vụ Đông Xuân và Hè Thu hạn chế</li> </ul>

		<p>tác động của thiên tai, ngành Nông nghiệp đã hướng dẫn và phổ biến cơ cấu các loại giống đến từng cộng đồng dân cư.</p> <p>-UBND xã phối hợp với TTHNDN tổ chức dạy nghề cho LĐNT, mở các lớp như: Trồng nấm, trồng cây kiêng, chăn nuôi gia súc gia cầm...</p> <p>- Hợp tác xã thường xuyên thông báo (qua hệ thống loa) về tình hình sâu bệnh, dịch bệnh và khuyến nghị nhân dân tổ chức thăm đồng nhằm kịp thời phát hiện bệnh trên cây trồng.</p>
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	<p>- Người dân tuân thủ về giống cây trồng và lịch thời vụ.</p> <p>- Người dân chủ động dự trữ rơm, rạ cho trâu bò để sử dụng trong mùa Đông.</p> <p>- Một số người dân đã nâng cao nền chuồng trại để bảo vệ gia súc, gia cầm khi có lũ (chủ yếu phòng, chống lũ hàng năm).</p>
<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	Cơ sở vật chất	<p>- 95% người dân sử dụng nhà vệ sinh đảm bảo.</p> <p>- Xã đã tổ chức thu gom rác tập trung và thực hiện việc thu gom đến các trục đường chính trên địa bàn, trong đó: CT: 80%, PS: 70%, PA: 65%, NL: 30%, AL: 40%.</p> <p>- Đa số người dân đã dự trữ nước uống khi có lũ và sử dụng thuốc ClominB để khử trùng giếng nước.</p>
	Tổ chức xã hội	<p>- Sau lũ y tế thôn đã thực hiện việc xử lý nguồn nước, khử trùng môi trường, xử lý xác súc vật chết.</p> <p>- Có tổ chức y tế đến cấp thôn (01 cán bộ/ thôn).</p> <p>- Sau lũ đã tổ chức lực lượng và người dân thực hiện việc khắc phục môi trường.</p>
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	<p>- Sau lũ người dân chủ động xử lý các điểm bị bùn đất bồi lấp, xử lý và chôn xác súc vật chết đảm bảo vệ sinh môi trường.</p> <p>- Hầu hết người dân có nhận thức trong việc thu gom rác, xử lý môi trường sau lũ.</p> <p>- 80% người dân trên địa bàn xã đã tham gia bảo hiểm y tế.</p>

**\* Nhận xét đặc điểm dễ bị tổn thương cụ thể cho từng ngành Kinh tế - Xã hội của xã với thiên tai/BĐKH:**

Với những nhận định trên, cùng với đặc điểm tình hình KT-XH của xã thì những rủi ro có thể gây ra cho chính quyền và nhân dân địa phương là rất lớn, nhất là nguy cơ mất an toàn về nhà ở, cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi xa hội.

**Tình trạng dễ bị tổn thương của xã về cơ sở vật chất đối với an toàn cộng đồng:**

TT	Thống kê	An toàn nhà dân		
		Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ (cần nâng cấp)
	<b>Tổng số</b>	138	524	152
1	Thôn Phước Sơn	40	96	50
2	Thôn Nghĩa Lập	20	155	20
3	Thôn Phú An	20	138	10
4	Thôn Chú Tượng	18	95	30
5	Thôn An Long	40	40	42

Đường giao thông, đê, cầu, cống			
TT	Tên công trình, địa điểm	Mô tả (đường đất, bê tông, nhựa, v.v.v)	Tình trạng rủi ro
1	Đường quốc lộ 24B, tuyến Quán Lát – Đá Chát	Đường xâm nhập nhựa	Bị ngập nước, nước lũ chảy xiết qua đường
2	Đường Bô Đê - chợ Vom	Đường xâm nhập nhựa	Dễ bị sạt lở, bị ngập nước, nước lũ chảy xiết qua đường
3	Đường xã	Cơ bản đã được bê tông hóa và mới được cứng hóa	Đường còn nhỏ, dễ bị sạt lở đất
4	Đường thôn	Đường bê tông	Dễ bị sạt lở đất, nước tràn chảy xiết
5	Cầu Tứ Đức, thôn Nghĩa Lập	Đã được Bê tông hóa	Nước chảy xiết, có nguy cơ sạt lở ven bờ
6	Bờ kè sông Vệ, thôn Nghĩa Lập và An Long	Bê tông cốt thép	Nước chảy xiết, có nguy cơ sạt lở
7	Bờ kè Đập Bến thốc, thôn Phú An	Bê tông cốt thép	Nước chảy xiết, có nguy cơ sạt lở
8	Công kênh S18, thôn Phước Sơn	Bê tông cốt thép	Nước chảy xiết
9	Công trạm bơm, thôn An Long	Bê tông cốt thép	Nước chảy xiết, dễ bị sạt lở

	Tên công trình, địa điểm	An toàn Công sở		Số người có thể bị ảnh hưởng
		Quy mô xây dựng	Rủi ro	
1	Trụ sở UBND xã	Kiên cố	Hội trường Đảng ủy dễ bị tốc mái, ngã tường	40 người
2	Trạm y tế xã	Kiên cố	Cây dễ ngã đổ	07 người
3	Trường THCS và TH Đức Hiệp	Kiên cố	Người có thể bị thương Cây dễ ngã đổ, nước ngập gây hư hỏng trang thiết bị	722 người
4	Trường mầm non Đức Hiệp	Bán kiên cố	Nước ngập, thiếu phòng học, lớp học xuống cấp, Hư hỏng trang thiết bị	301 người
5	Nhà văn hóa 4 thôn: An Long, Phú An, Phước Sơn, Nghĩa lập	Kiên cố	Dễ bị ngập nước	200 người
6	Quỹ tín dụng nhân dân Đức Hiệp	Bán kiên cố	Dễ bị ngập nước, dễ tốc mái	09 người

### 3. Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT

Nhận xét chung:

tóm tắt Năng lực PCTT:

Bảng

Lĩnh vực	Khía cạnh	Năng lực phòng chống thiên tai
An toàn cộng đồng	Cơ sở vật chất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KDC 8, 9, 10, 11, 12 thôn Phước Sơn, KDC 22 thôn An long nằm trên vùng cao, ít bị ngập lụt.</li> <li>- Có các vùng cao an toàn như: Núi Vom, Núi Mồ Côi có thể di dời gia súc, gia cầm.</li> <li>- Nhà an toàn: Chú Tượng 18 cái, Phước Sơn: 40 cái, Phú An: 20, Nghĩa Lập: 20 cái, An long: 40 cái.</li> <li>- Nhà cấp 4 có gác lửng: Chú Tượng 30%, Phước Sơn: 30%, Nghĩa Lập: 30%, An Long: 40%, Phú An: 25%.</li> <li>- Phương tiện CH-CN của địa phương và trong dân: Ghe 46 (CT: 5, PS: 2, NL: 22, AL: 8, PA: 9), Áo phao: 60 (CT: 15, PS: 8, NL: 16, AL: 14, PA: 7); Phao tròn: 19 (CT: 4, PS: 3, NL: 3, AL: 4, PA: 5); loa cầm tay: 5 (CT: 1, PS: 1, NL: 1, AL: 1, PA: 1).</li> <li>- Trên địa bàn xã có các nơi có thể sơ tán tập trung người dân</li> </ul>

		<p>PCTT gồm: UBND xã, Trường Tiểu học, THCS, có thể đáp ứng được nhu cầu của 500 người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống điện đã cung cấp cho 100% người dân sử dụng. Các trụ điện trên trục đường chính đã được kiên cố hóa.</li> <li>- Một số tuyến giao thông trục chính đã kiên cố: CT: 2,1km, PS: 1,5km, NL: 452m, Al: 600m, PA: 1,2km. Hiện xã đã có kế hoạch trong việc kiên cố hóa, bê tông hóa các tuyến đường giao thông nông thôn tại địa phương nhằm đạt chỉ tiêu Nông thôn mới trong năm 2018.</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh đã được phủ đến hầu hết các khu dân cư. Khi có thông tin diễn biến mưa, lũ thông tin được truyền đạt liên tục đến người dân.</li> <li>- Có 02 điểm: Trường Tiểu học Đức Hiệp và Trường THCS Đức Hiệp đạt chuẩn, có dãy phòng 02 tầng đảm bảo an toàn cho học sinh</li> </ul>
	<p><b>Tổ chức xã hội</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng năm, xã, thôn đã thành lập Ban Phòng chống thiên tai và kiện toàn Đội thanh niên xung kích có quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên quản lý địa bàn cụ thể, thành viên của Ban đã có sự tham gia của nữ giới và chủ yếu trong hoạt động hậu cần, cứu trợ.</li> <li>- Để chủ động các phương án di dời, sơ tán dân PCTT, hằng năm xã đã xây dựng Phương án ứng phó thiên tai trên cơ sở tổng hợp các phương án di dời, sơ tán dân tại các thôn. Tuy nhiên, phương án này chủ yếu được xây dựng trên cơ sở kinh nghiệm của địa phương, chưa có hướng dẫn kỹ thuật do đó cần có sự hỗ trợ thêm về mặt kỹ thuật từ tỉnh, huyện để phương án được tổng quan.</li> <li>- Phương án được thông báo cho người dân thông qua các cuộc họp và khi triển khai sẽ được thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình.</li> <li>- Các Hội Đoàn thể chính trị, xã hội đã tham gia vào thành viên của Ban PCTT xã, thôn. Tuy nhiên, khi có thiên tai, vai trò còn hạn chế, chưa phát huy hết khả năng của các cơ quan, đơn vị.</li> </ul>
	<p><b>Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/động cơ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di dời, sơ tán, có ý thức cao trong việc phòng, chống lũ cho gia đình.</li> <li>- Tinh thần tương thân, tương ái giúp đỡ nhau trong nhân dân được nêu cao, nhất là khi có thiên tai.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi có thiên tai đáp ứng nhu cầu trong 7 ngày.</li> <li>- Là người dân sống trong vùng lũ nên nhận thức của nhân dân ngày càng nâng cao hơn, trong đó việc vớt củi trên sông, bắt đê trên bãi đã giảm rất nhiều.</li> </ul>
<b>Sản xuất kinh doanh</b>	<b>Cơ sở vật chất</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tuyến kênh đã được kiên cố: 6,1km (CT: 800m, PS: 1km, 2km ; AL: 1,3km, PA: 1km) và xã đã có kế hoạch tiếp tục kiên cố hóa các tuyến kênh tưới chính trên địa bàn đảm bảo các chỉ tiêu nông thôn mới.</li> <li>- 70% người dân có máy bơm nước có thể sử dụng bơm nước để hạn chế ngập úng cho cây trồng.</li> <li>- Có 11 máy gặt đập liên hợp (PS: 4, PA: 4, NL: 3) giúp nhân dân trong việc thu hoạch nông sản.</li> </ul>
	<b>Tổ chức xã hội</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng năm, Trung tâm khuyến nông đã tổ chức tập huấn về sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, đã có 40% người dân được tham gia.</li> <li>- Tại thôn Nghĩa Lập đã có mô hình trồng rau an toàn, nuôi heo bằng đệm lót sinh học.</li> <li>- Sau lũ chính quyền đã hỗ trợ cho nhân dân tái sản xuất, khắc phục hậu quả thiên tai (hỗ trợ giống lúa, rau màu,...).</li> <li>- Để thực hiện sản xuất các vụ Đông Xuân và Hè Thu hạn chế tác động của thiên tai, ngành Nông nghiệp đã hướng dẫn và phổ biến cơ cấu các loại giống đến từng cộng đồng dân cư.</li> <li>- UBND xã phối hợp với TTHNDN tổ chức dạy nghề cho LĐNT, mở các lớp như: Trồng nấm, trồng cây kiếng, chăn nuôi gia súc gia cầm...</li> <li>- Hợp tác xã thường xuyên thông báo (qua hệ thống loa) về tình hình sâu bệnh, dịch bệnh và khuyến nghị nhân dân tổ chức thăm đồng nhằm kịp thời phát hiện bệnh trên cây trồng.</li> </ul>
	<b>Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân tuân thủ về giống cây trồng và lịch thời vụ.</li> <li>- Người dân chủ động dự trữ rom, rạ cho trâu bò để sử dụng trong mùa Đông.</li> <li>- Một số người dân đã nâng cao nền chuồng trại để bảo vệ gia súc, gia cầm khi có lũ (chủ yếu phòng, chống lũ hằng năm).</li> </ul>

<b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b>	<b>Cơ sở vật chất</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân sử dụng nhà vệ sinh đảm bảo.</li> <li>- Xã đã tổ chức thu gom rác tập trung và thực hiện việc thu gom đến các trục đường chính trên địa bàn, trong đó: CT: 80%, PS: 70%, PA: 65%, NL: 30%, AL: 40%.</li> <li>- Đa số người dân đã dự trữ nước uống khi có lũ và sử dụng thuốc ClominB để khử trùng giếng nước.</li> </ul>
	<b>Tổ chức xã hội</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau lũ y tế thôn đã thực hiện việc xử lý nguồn nước, khử trùng môi trường, xử lý xác súc vật chết.</li> <li>- Có tổ chức y tế đến cấp thôn (01 cán bộ/ thôn).</li> <li>- Sau lũ đã tổ chức lực lượng và người dân thực hiện việc khắc phục môi trường.</li> </ul>
	<b>Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau lũ người dân chủ động xử lý các điểm bị bùn đất bồi lấp, xử lý và chôn xác súc vật chết đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> <li>- Hầu hết người dân có nhận thức trong việc thu gom rác, xử lý môi trường sau lũ.</li> <li>- 80% người dân trên địa bàn xã đã tham gia bảo hiểm y tế.</li> </ul>

**\*Nhận xét về năng lực phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH cụ thể cho từng ngành Kinh tế - Xã hội của xã:**

Xã Đức Hiệp có hệ thống giao thông thuận tiện cả về đường bộ và tuyến đường sắt chạy qua, hệ thống đường giao thông được kiên cố hóa chiếm **50%**, các điều kiện về Trường học, Trạm y tế, lưới điện đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân trong công tác phòng chống thiên tai. Chính quyền địa phương luôn quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ người dân trong phát triển sản xuất, thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân trong phòng chống thiên tai, qua đó nhận thức của người dân ngày càng được cải thiện, có kinh nghiệm nhiều hơn đối với vấn đề biến đổi khí hậu và công tác phòng chống rủi ro thiên tai. Đa số nam có kinh nghiệm trong việc chèn chống nhà cửa, cứu hộ cứu nạn, 70% nam giới biết bơi, được tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về chuyển giao khoa học về trồng trọt chăn nuôi. Việc tiếp cận cơ sở vật chất liên quan đến an toàn cộng đồng, sản xuất kinh doanh, sức khỏe vệ sinh môi trường, giữa nam và nữ đồng đều.

**4. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân**

Là địa phương hàng năm chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, nhưng hiểu biết về rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu của người dân còn hạn chế, có kinh nghiệm truyền thống về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, chưa đầy đủ, đặc biệt là việc áp dụng trong điều

kiện biến đổi khí hậu chưa nhiều. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên họ vẫn chưa thực sự quan tâm đến công tác phòng chống thiên tai. Một số người dân ý thức đóng góp cộng đồng cho việc phòng chống thiên tai chưa cao, còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước nên chưa huy động được nhiều nội lực từ nhân dân.

Qua đợt đánh giá tại cộng đồng cả nam và nữ thì nhận thức của nam giới tốt hơn so với nữ giới vì nam giới thường là trụ cột gia đình, là người quyết định mọi việc và tham gia các hoạt động xã hội nhiều hơn, đồng thời cũng là người tham gia công tác PCTT nhiều hơn, nên hiểu biết về RRTT cũng nhiều hơn nữ giới.

### **C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai/BĐKH Tổng hợp Rủi ro thiên tai/BĐKH**

**Bảng Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai**

<b>Thiên tai</b>	<b>Xu hướng thiên tai</b>	<b>Rủi ro thiên tai</b>
<b>Lũ, lụt</b>	Mưa to kéo dài, nước dâng nhanh Xuất hiện nhiều hơn so với những năm trước đây. Nước lên nhanh, rút chậm ( 3 ngày mới rút hết)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị thương về người.</li> <li>- Nhà bị sập, hư hỏng mái.</li> <li>- Nhà bị ngập nước khoảng 1,5-2mét.</li> <li>- Đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng.</li> <li>- Bờ kè bị sạt lở.</li> <li>- Hoa màu bị ngập úng; lương thực, thực phẩm bị ướt. Ruộng lúa bị sa bồi thủy phá.</li> <li>- 50% hàng hóa của tiểu thương bị hư hỏng, ướt.</li> <li>- 05 máy gao bị ngập, hư hỏng.</li> <li>- 100% giếng nước bị ô nhiễm.</li> <li>- Thiệt hại về gia súc, gia cầm 85%.</li> <li>- Tài sản của các cơ quan: Trường Mẫu Giáo, cấp 1,2 đều bị ngập; các trang thiết bị trong trường học bị hư hỏng nặng, ước tính khoảng 1 tỷ đồng.</li> <li>- Môi trường bị ô nhiễm, dịch bệnh về người và gia súc.</li> <li>- Ô nhiễm nguồn nước, môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân</li> </ul>



<p><b>Bão, lụt</b></p>	<p>Mưa to kèm theo triều cường, gió lớn, Gió cấp 10, cấp 11 Bão lớn hơn Số lần xảy ra bình thường Di chuyển khó lường, khó dự báo</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà sập đổ hoàn toàn, tốc mái khoảng 15%;</li> <li>-Tài sản, các trang thiết bị gia dụng hư hỏng khoảng 60%;</li> <li>- Đường giao thông cô lập 90% trên địa bàn xã</li> <li>- Cột điện bị đổ, hệ thống đường dây điện bị hư hỏng nặng' .</li> <li>- Diện tích lúa, hoa màu bị ngập úng 18 ha, giảm năng suất 90%.</li> <li>- Gia súc, gia cầm chết, trôi khoảng trên 85%.</li> </ul>
------------------------	---	--

**Bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai và xếp hạng**

Commented [B3]: So với tổng dân số thôn?

Rủi ro thiên tai	Thôn An Long		Thôn Nghĩa Lập		Thôn Phú An		Thôn Chú Tượng		Thôn Phước Sơn		Tổng cộng Nam, nữ		Tổng cộng	Xếp hạng
	Nam 6 ng	Nữ 6 ng	Nam 11 ng	Nữ 3 ng	Nam 6 ng	Nữ 4 ng	Nam 4 ng	Nữ 10 ng	Nam 7 ng	Nữ 3 ng	Nam 34 ng	Nữ 26 ng		
1. Người có thể bị chết hoặc bị thương.	12	12	66	12	41	14	40	9	50	20	209	67	276	5
2. Gia súc, gia cầm bị chết và trôi	36	24	44	9	31	22	20	15	38	19	169	89	258	6
3. Lúa, hoa màu có thể bị giảm sản lượng hoặc mất trắng.	24	60	55	24	32	21	35	27	42	24	188	156	344	3
4. Ô nhiễm môi trường.	40	54	77	21	30	23	25	30	35	16	207	144	351	2
5. Nhà ở có nguy cơ bị sập đổ.	62	30	110	30	32	20	18	9	30	21	252	110	362	1
6. Trường học không hoạt động được	48	18	22	6	25	14	15	18	26	29	136	85	221	8
7. Nguồn nước bị ô nhiễm.	54	48	99	18	22	19	19	24	22	16	216	125	341	4
8. Đường giao thông bị hư, sạt lở	18	42	88	15	18	11	21	3	13	14	158	85	243	7
9. Kênh mương nội động bị sạt lở và bồi lấp	30	36	33	3	16	6	2	6	11	5	92	56	148	9
10. Chưa có đường tránh lũ thôn phước sơn	6	6	11	27	15	15	14	21	8	9	54	78	132	10

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TẠI XÃ ĐỨC HIỆP**

STT	CÁC GIẢI PHÁP	ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LỢI	HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ	THỜI GIAN DỰ KIẾN	NGUỒN KINH PHÍ		
					NHÀ NƯỚC	NGƯỜI DÂN	HUY ĐỘNG
1	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp làm sơ tán dân tại thôn Chú Tượng	Người dân thôn Chú Tượng	Xây dựng nhà cộng đồng phòng chống thiên tai tại thôn Chú Tượng	2018 - 2020	x	x	x
2	Nâng cấp Trang thiết bị PCTT	Đội CH -CN xã và các thôn	Trang bị 02 ghe/thôn; 30 áo phao/ thôn; 30 phao cứu sinh, đèn pin, áo mưa, mũ bảo hộ, máy cưa, ủng đi mưa, loa cầm tay	2018 - 2019	x		x
3	Nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cộng đồng về PCTT	Người dân	Tập huấn cho cộng đồng về kiến thức PCTT và kỹ năng chằng chống nhà cửa	Hàng năm	x		x
		30 người dân/thôn	Tập huấn về kỹ năng sơ cấp cứu (1 lớp/ thôn)	2018 - 2019		x	x
		Học sinh	Tập bơi cho trẻ em	2018 - 2019	x		x
4	Bê Tông hóa đường giao thông nông thôn	Người dân tại 5 thôn	Bê Tông hóa .....km đường giao thông nông thôn.	2018 - 2020	x	x	x
5	Xử lý môi trường sau thiên tai		Cung cấp thuốc xử lý môi trường nước, chuồng trại và thu gom, xử lý xác súc vật	Sau thiên tai	x	x	
			Thực hiện nghiêm túc hương ước thôn trong việc bảo vệ môi trường	Thường xuyên			
6	Xây dựng hệ thống nước sạch	Nhân dân 5 thôn	Xây dựng hệ thống nước sạch tại xã và đưa về cho nhân dân 5 thôn	2018 - 2019	x	x	x
7	Nâng cao kiến thức về xây dựng nhà chống bão, lũ	người dân	Tập huấn, hướng dẫn mô hình xây dựng nhà chống bão, lũ	05 lớp/ 5 thôn/ năm	x	x	x

8	Lập kế hoạch an toàn hộ gia đình trong PCTT	hộ gia đình	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch an toàn cho hộ gia đình ( phát tờ rơi)	Hàng năm	x	x	x
9	Hỗ trợ người dân vay vốn xây dựng nhà chống lũ	Người nghèo	Tiếp cận các nguồn vốn vay và hỗ trợ từ các dự án và chương trình	2018 - 2020	x	x	x
10	Xây dựng đường tránh lũ tại thôn Phước Sơn, Nghĩa Lập, An Long	Người dân	Xây dựng mỗi thôn 500m đường tránh lũ tại thôn Phước Sơn Nghĩa Lập, An Long	2018 - 2020	x	x	x
11	Xây dựng bờ kè mương rút ra sông Thoa	Thôn Chú Tượng	Xây dựng bờ kè ra sông Thoa 200m tại thôn Chú Tượng	2018 - 2020	x	x	x

#### D. Kết luận và đề xuất

*Lưu ý: Các đề xuất chú ý đến thúc đẩy bình đẳng giới trong PCTT (tùy thuộc vào nội dung kế hoạch để đưa ra các đề xuất cụ thể nếu cần)*

Cấp thôn: (Tóm tắt các quan tâm, đề xuất và giải pháp ưu tiên cấp thôn)

Cấp xã: (Tóm tắt các đề xuất và giải pháp ưu tiên cấp xã)

Đề xuất với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan: (Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác cụ thể)

**TM. UBND xã**

#### Các phụ lục kèm theo báo cáo Đánh giá RRTT-DVCD:

Phụ lục 1. Giới thiệu về mục tiêu và phương pháp đánh giá

Phụ lục 2. Danh sách tham gia đánh giá RRTT-DVCD

Phụ lục 3. Lịch trình đánh giá tại địa phương

Phụ lục 4. Kết quả đánh giá

Phụ lục 5. Kế hoạch PTKTXH xã tại năm đánh giá

Phụ lục 6. Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn  
Phụ lục 7. Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá của nhóm